

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3082/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 21 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án khoa học “Xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất và tiêu thụ rau an toàn ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 45/2001/TTLT/BTC-BKHCMNT ngày 18 tháng 6 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường về hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học - công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1464/1999/QĐ-UB ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể một số vấn đề về quản lý đề tài, dự án khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Tờ trình số 51/TTr-KHCN ngày 23 tháng 10 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án khoa học với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: “Xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất và tiêu thụ rau an toàn ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ”.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao.

- Chủ nhiệm dự án: Ông Hoàng Văn Tuyền, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao;

2. Mục tiêu của dự án

- Xây dựng mô hình tổ chức quản lý, sản xuất rau an toàn quy mô 04 ha tại 02 xã: Cao Xá, Tứ Xã, huyện Lâm Thao (mỗi xã 02 ha);

- Thiết lập hệ thống giám sát chất lượng, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn trên địa bàn huyện cũng như tại các địa phương lân cận;

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức của người sản xuất và tiêu dùng sản phẩm rau an toàn.

3. Nội dung chính của dự án

3.1. Điều tra, khảo sát vùng thực hiện dự án và thị trường rau an toàn:

- Điều tra về hạ tầng hệ thống tưới, tiêu nước; lấy mẫu đất, nước và phân tích một số chỉ tiêu liên quan đến điều kiện sản xuất rau an toàn ở khu vực thực nghiệm;

- Điều tra về tập quán, kỹ thuật sản xuất, tiêu thụ rau hiện đang áp dụng của nhân dân địa phương;

- Điều tra về sản lượng rau hiện nay, thị trường tiêu thụ, tìm hiểu nhu cầu về các chủng loại rau của người tiêu dùng.

3.2. Xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ rau an toàn:

- Xây dựng 02 mô hình sản xuất rau an toàn tại 02 hợp tác xã (trong đó: 01 mô hình hợp tác xã tổ chức; 01 mô hình doanh nghiệp thuê đất); xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng sản xuất rau: đường giao thông, trạm bơm, hệ thống tưới, tiêu nước, hệ thống nhà lưới vv...; tổ chức sản xuất rau an toàn theo quy trình GAP;

- Xây dựng hệ thống tiêu thụ: Xây dựng nhãn hàng hóa rau an toàn cho sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường; thiết lập, duy trì mối liên kết sản xuất, giám sát chất lượng, tiêu thụ rau an toàn giữa doanh nghiệp và hợp tác xã sản xuất rau; tổ chức mạng lưới các cửa hàng bán rau an toàn tại thành phố Việt Trì và các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh.

3.3. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về kỹ năng giám sát và cho nông dân về kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

3.4. Xây dựng hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm rau an toàn.

4. Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 12 năm 2009.

5. Sản phẩm của dự án

- Quy chế hoạt động giám sát và chứng nhận rau an toàn;
- Mô hình tổ sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn;
- Vùng sản xuất rau an toàn, trong đó có mô hình 04 ha tại 02 xã; hệ thống nhà lưới diện tích 4.000 đến 5.000m².
- Đào tạo 20 cán bộ kỹ thuật; 200 nông dân tham gia dự án;
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật canh tác một số loại rau;
- Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả thực hiện dự án.

6. Kinh phí thực hiện dự án

6.1. Tổng dự toán: 1.693.150.000 (một tỷ sáu trăm chín mươi ba triệu một trăm một trăm năm mươi nghìn) đồng.

6.2. Nguồn kinh phí:

- Sự nghiệp khoa học - công nghệ của tỉnh 207.000.000 đồng;
- Vốn đối ứng huyện Lâm Thao: 438.000.000 đồng;
- Vốn đối ứng của nhân dân: 1.048.150.000 đồng.

6.3. Phân kỳ đầu tư (kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ của tỉnh):

- Năm 2007: 67.000.000 đồng;
- Năm 2008: 70.000.000 đồng;
- Năm 2009: 70.000.000 đồng;

6.4. Nội dung chi (kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ của tỉnh):

- Thuê khoán chuyên môn: 128.000.000 đồng;

- Xây dựng, sửa chữa nhỏ:	24.500.000 đồng;
- Chi khác:	54.500.000 đồng.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm dự án, có trách nhiệm tổ chức triển khai dự án đã được phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 1464/1999/QĐ-UB ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)